

Giáo dục đạo đức "ngũ giới" cho thanh thiếu niên

ISSN: 2734-9195 16:05 21/11/2025

"Ngũ giới" không chỉ là quy chuẩn tôn giáo mà còn là hệ thống giá trị đạo đức phổ quát, có khả năng định hướng nhân cách, nuôi dưỡng lòng trắc ẩn và hình thành ý thức trách nhiệm xã hội cho giới trẻ.

Tác giả: **Nguyễn Thị Thùy Linh (1) - Trần Minh Mẫn**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ, nhiều biến đổi kinh tế - xã hội đã và đang đặt ra những yêu cầu mới trong việc giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ Thanh thiếu niên Việt Nam – những người chủ tương lai của đất nước vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là lực lượng chịu sự tác động mạnh từ những biến đổi xã hội.

Theo thống kê sơ bộ, từ cổng thông tin của Đại biểu nhân dân, trung bình mỗi năm cả nước có 13.000 thanh thiếu niên vi phạm pháp luật. Trong đó, tỷ lệ phạm tội ở tuổi vị thành niên là 5,2 % đối với người dưới 14 tuổi, 24,5% đối với người từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi và 70,3 % đối với người từ 16 đến dưới 18 tuổi (Nguyễn Ngân, 2025). Các hành vi phạm tội cơ bản có thể thấy ở lứa tuổi này bao gồm: cướp giật, bạo lực học đường và thậm chí là mua bán tang trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và giết người.



(Ảnh: Internet)

Trước thực trạng đáng báo động đó, đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước quan tâm đến vấn đề giáo dục đạo đức cho Thanh thiếu niên, đặc biệt là dựa trên các giá trị nền tảng của tôn giáo. Kế thừa di sản giàu tính triết lý mang đậm bản sắc nhân văn mà đức Phật đã để lại, ở Việt Nam, các công trình của tác giả Thích Minh Châu (2002), *Đạo đức Phật giáo và hạnh phúc con người*, tác giả đã chỉ ra cơ sở nguyên tắc đạo đức phổ quát, áp dụng cho cả người xuất gia và cư sĩ tại gia nhằm ngăn ngừa các hành vi gây tổn hại cho bản thân và cộng đồng mà còn hướng con người đến đời sống hài hòa, có trách nhiệm xã hội, tác giả chỉ rõ: “*“Ngũ giới” nghĩa là: 1) Không được giết hại; 2) Không được trộm cướp; 3) Không được tà dâm; 4) Không được nói dối; 5) Không được uống rượu*” (Thích Minh Châu, 2002, trang 72). Trên cơ sở đó, tác giả Thích nữ Thánh Nhã cũng phân tích giá trị và ý nghĩa của việc vận dụng “Ngũ giới” vào đời sống hiện thực, tác giả nhấn mạnh: “*Vậy nên những nội dung về “Ngũ giới” đều là những nội dung quan trọng về nhận thức và điều chỉnh hành vi con người, con người phải hiểu và vận dụng sáng tạo những giá trị đạo đức thông qua lối sống hướng thiện, duy trì và thực hành theo lời Phật dạy*”. Tuy nhiên, tác giả Đặng Thị Lan cũng chỉ rõ: “*Đạo đức tôn giáo cũng còn nhiều yếu tố tiêu cực, nó hướng con người đến hạnh phúc hư ảo và làm mất tính chủ động, sáng tạo của con người. Vấn đề đặt ra là cần nhận diện đúng vai trò của đạo đạo đức tôn giáo phát huy những giá trị tốt đẹp của tôn giáo và hạn chế những tác động tiêu cực của nó...*”. (Đặng Thị Lan, 2024)

Trước những yêu cầu của thực tiễn, bài viết tập trung phân tích việc vận dụng tư tưởng “Ngũ giới” của Phật giáo trong việc nâng cao giáo dục đạo đức cho

Thanh thiếu niên Việt Nam hiện nay. Để đạt được mục đích nghiên cứu, bài viết tập trung vào ba nhiệm vụ chính: *Thứ nhất*, khái quát cơ sở lý luận của “Ngũ giới trong Phật giáo và vai trò của việc giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên; *Thứ hai*, phân tích ý nghĩa của việc vận dụng “Ngũ giới” của Phật giáo vào nâng cao giáo dục đạo đức cho Thanh thiếu niên Việt Nam hiện nay; *Thứ ba*, đề xuất một số giải pháp phát huy những mặt mạnh và hạn chế những mặt yếu trong việc vận dụng “Ngũ giới” vào giáo dục đạo đức Thanh thiếu niên. Tất cả được dựa trên các phương pháp như phân tích, tổng hợp tài liệu và đối chiếu để đưa ra các nhận định mang tính khoa học, thực tiễn và khả thi.

2. Nội dung

2.1. Khái quát cơ sở lý luận của “Ngũ giới trong Phật giáo và vai trò của việc giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên.

2.1.1. Khái quát về “Ngũ giới” trong Phật giáo

“Giới” tiếng Pali là Sīla, phiên âm là Thi-la, có nghĩa là những điều răn cấm do Đức Phật chế định cho các đệ tử xuất gia và tại gia dùng để ngăn ngừa tội lỗi của ba nghiệp (Thích Phước Sơn, 2015, tr.6). “Giới” thuộc về “Luật tạng” trong ba tạng thánh điển của Phật giáo là Kinh, Luật và Luận. Nó được kết tập lại sau khi Phật Niết bàn, là mạng mạch của Phật giáo và cũng được Ngài nhiều lần nhấn mạnh: *“Tỳ kheo các ông! Sau khi ta nhập diệt, phải tôn trọng quý kính Giới luật, như đêm tối gặp ánh sáng, như người nghèo gặp của báu. Phải biết pháp này là Thầy của các ông, dù ta có trụ ở đời cũng không khác pháp này vậy”* (Thích Trí Quang, 2010, trang 27 - 28). Như vậy, *Pañca-sīla* là **năm điều răn cấm, cũng là “thường giới” (Nicca-sila) trong giới luật của Phật giáo. Đây là một trong những nền tảng cơ bản buộc người bắt đầu xuất gia theo Phật và các tín đồ tin Phật phải tuân thủ gìn giữ và thực hiện.**



(Ảnh: Internet)

“Ngũ giới” bao gồm: *“từ bỏ sát sinh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ không phạm hạnh, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men rượu nẫu”* (Thích Minh Châu (dịch), 2019, trang 708). Sở dĩ, việc không sát sinh được Phật nêu ra đầu tiên là vì đây là nền tảng cho việc xây dựng lòng từ bi, tôn trọng sự sống và hạn chế khởi tâm tham - oán, nó được cụ thể hóa qua câu 129 của Kinh Pháp Cú: *“Ai cũng sợ dao gậy, ai cũng sợ chết; hãy lấy lòng mình suy lòng người, chớ giết, chớ bảo giết”* (Thích Minh Châu, 2014, trang 91). Điều này cũng được biểu hiện rõ nét trong tư tưởng của Nho giáo qua việc đề cao nguyên tắc *“Kỷ thứ hồ, kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”* (己所不欲 勿施于人) nghĩa là điều mình không muốn thì chớ làm cho người khác (Phạm Văn Khoái, 2004, trang 194). Tiếp theo là, không trộm cướp, không lấy của cải tài sản của người khác, khi chưa được sự đồng ý của họ. Bởi, việc làm này gây mất niềm tin, bất an trong cộng đồng, tạo ra mâu thuẫn và có thể dẫn đến hậu quả pháp lý cũng như nghiệp báo nặng nề. Phật chỉ rõ: *“Người nào lấy của không cho gọi là ăn trộm, từ làng hay từ khu rừng. Rồi các vua bắt người ấy, do nhân lấy của không cho, sát hại hay bắt trói hay tẩn xuất hay làm gì người ấy tùy theo ý muốn”* (Thích Minh Châu (dịch), 2019, trang 656).

Về thân lẫn tâm, Phật răn không nói đến những hành vi sai trái về tình dục. Đối với người xuất gia thì điều này cần phải dứt hẳn bởi đời sống phạm hạnh là nền tảng của con đường giải thoát, bất kỳ hành vi tình dục nào cũng là phá giới, làm ô nhiễm tâm, chấm dứt phạm hạnh. Trong các Kinh văn, có thể thấy đức Phật nhiều lần nhấn mạnh rằng ái dục là gốc rễ của khổ đau, là nguyên nhân buộc con người phải trong vòng luân hồi sanh tử. Do đó người xuất gia cần phải tuyệt dục và với người tại gia chỉ nên sống chung thủy, đúng với pháp luật, không nên lén lút lang chạ làm việc phi pháp, trái với luân thường đạo lý.

Trong giao tiếp, Phật giáo không được nói dối. Trong hình thức này có bốn loại như nói dối hay còn gọi là nói láo nói không đúng sự thật, chuyện có nói không chuyện không nói có; nói thêu dệt nghĩa là thêm bớt bịa đặt; nói lừa hai chiều nghĩa là đến người này nói người kia và đến người kia nói người này; nói lời hung ác như chửi rủa, nói lời thô tục cộc cằn. Bởi, những hành vi này sẽ phá vỡ lòng tin, gây mâu thuẫn, nuôi dưỡng tâm sân giận., trong các kinh luôn được Phật nhấn mạnh, trong đó phải kể đến Kinh Pháp Cú, Phật chỉ rõ: *“Thường nói lời vọng ngữ, có làm nói không làm. Người tạo hai nghiệp ấy, chết đoạ vào địa ngục”* (Thích Minh Châu, 2014, trang 185) hay *“Nói lên lời ôn hoà, lợi ích và chân thật, không mất lòng một ai, ta gọi Balamon”* (Thích Minh Châu, 2014, trang 241) **và Ngài cũng tiếp tục khuyên mọi người chớ nói lời ác độc vì nó sẽ làm phát sanh tâm sân hận và chia rẽ trong các mối quan hệ cụ thể:** *“Chớ nói lời ác độc, nói ác bị nói lại. Khổ thay lời phẫn nộ, đao trượng phản chạm người”* (Thích Minh Châu, 2014, trang 193)

Cuối cùng là việc không sử dụng các chất kích thích, đặc biệt là uống rượu, bởi chất men làm say người, từ đó làm con người ta đánh mất tự chủ trong lý trí và hành động. Phật chỉ rõ: *“Uống rượu men, rượu nấu. Người sống đam mê vậy. Chính ngay tại đời này. Tự đào bới gốc mình”* (Thích Minh Châu, 2014, trang 155).

Khái quát về “Ngũ giới” có thể thấy Đức Phật như một “nhà khoa học” về tâm lý – xã hội, vì vào thời Ngài mới chỉ có rượu, nhưng ngày nay, với sự phát triển của khoa học – kỹ thuật và công nghiệp hóa, đã xuất hiện nhiều loại chất gây nghiện và kích thích thần kinh mạnh hơn như ma túy, chất hướng thần, thuốc lắc... Chúng không chỉ tàn phá sức khỏe thể chất và tinh thần, mà còn kéo theo hàng loạt hệ lụy xã hội nghiêm trọng. Do vậy, “Ngũ giới” chính là nền tảng căn bản đầu tiên của một người trong bước đầu học Phật, tuy có sự tương tự với các tôn giáo thời Đức Phật nhưng giới thứ năm được xem là điểm mới trong Phật giáo, đóng vai trò định hình trong nhân cách của cá nhân.

2.1.2. Khái niệm và vai trò của việc giáo dục đạo đức

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam, giáo dục là *“quá trình đào tạo con người một cách có mục đích, nhằm chuẩn bị cho con người tham gia đời sống xã hội, tham gia lao động sản xuất, được thực hiện bằng cách tổ chức việc truyền thụ và lĩnh hội những kinh nghiệm lịch sử - xã hội của loài người”* (Hội đồng quốc gia, 2002, trang 120). Cũng, theo tác giả Nguyễn Như Ý: *“Giáo dục là tác động có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của con người, để họ dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra”* (Nguyễn Như Ý, 1998, trang 734). Như vậy, giáo dục là một quá trình định hướng có mục đích nhằm đào tạo

con người phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần một cách có hệ thống.



(Ảnh: Internet)

Với đạo đức, nó được hiểu là hành vi của con người được quy định và phản ánh trên cơ sở phân biệt thiện và ác gắn liền với chuẩn mực cá nhân lẫn quy tắc xã hội, hướng đến giá trị tốt đẹp hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng. Theo, Hòa Thượng Quảng Độ, đạo đức được định nghĩa như sau: *“Đạo đức là nguyên lý thiện ác, chính tà có liên quan đến hành vi của nhân loại. Đạo đức chữ La tinh là mors, cùng nghĩa với chữ ethos (tập tục), bởi vì tập tục là nền tảng đạo đức và pháp luật, trong đó pháp luật là phép tắc trong hoạt động xã hội, còn đạo đức thì là mẫu mực tất yếu của cá nhân trong phép tắc sinh hoạt xã hội loài người”*. Bên cạnh đó, đạo đức cũng được hiểu là nguyên tắc, quy tắc chuẩn mực xã hội: *“Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, qui tắc, chuẩn mực xã hội, nhằm điều chỉnh cách đánh giá và cách ứng xử của con người...”* (Thích Quảng Độ (dịch), 2000, trang 1621-1622). Theo Thích Minh Châu: *“Đạo đức là một nếp sống thiện, bỏ ác làm lành, được thể hiện qua thái độ sống, cung cách ứng xử và tiếp xúc hằng ngày của con người”*. (Thích Minh Châu, 2002, trang 98)

Do đó, đạo đức mang tính toàn diện chung cho xã hội và dĩ nhiên đạo đức không phải tự nhiên có, nó phải được tôi luyện trong thực tiễn và giáo dục. Vì thế, giáo dục đạo đức là quá trình hình thành, củng cố và phát triển những chuẩn mực giá trị, nguyên tắc ứng xử phù hợp với lợi ích cộng đồng và sự phát triển toàn diện của cá nhân nhằm định hướng nhân cách và phòng ngừa những hành vi thiếu đạo đức. Đặc biệt, lứa tuổi Thanh thiếu niên đang ở giai đoạn phát triển mạnh về nhận thức và tâm lý, dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố tiêu cực từ

môi trường xã hội. Trong bối cảnh hội nhập, giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng nguồn nhân lực vừa có tri thức, vừa có nhân cách.

2.2. Vận dụng “Ngũ giới” trong Phật giáo vào nâng cao giáo dục đạo đức cho Thanh thiếu niên Việt Nam hiện nay

2.2.1. Ý nghĩa của việc vận dụng “Ngũ giới” vào giáo dục đạo đức thanh thiếu niên

Ngũ giới là thường giới, bao gồm những điều chung cho tất cả mà không có sự phân biệt, nên đây không chỉ là nguyên tắc đạo đức tôn giáo dành cho Phật tử, mà còn mang giá trị phổ quát về nhân cách và lối sống, phù hợp với mọi đối tượng và thời đại. Mỗi giới có tác dụng định hướng hành vi, giúp Thanh thiếu niên hình thành phẩm chất đạo đức và năng lực tự điều chỉnh.



Hình minh họa. Ảnh: Thường Nguyên

Thứ nhất, không sát sinh nhờ ý thức sâu sắc vào những sự đau đớn từ thể xác đến tinh thần do sự sát hại gây ra mà sinh khởi lòng thương yêu với muôn loài. Không những không tự tay giết mà cũng không tán thành sự giết hại của người khác đối với mọi loài có mạng sống. Như Bác Hồ đã từng nói: “*Hiếu chủ nghĩa*

Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được” (Hồ Chí Minh, 2011, trang 668). Điều này sẽ góp phần hạn chế sự bạo lực trong học đường cho đến các hành vi làm thương tổn đến động vật và cả môi trường đang lên tiếng cầu cứu, cụ thể các trận thiên tai sự biến đổi khí hậu vì nguyên nhân xuất phát từ hành vi thiếu sự tôn trọng và tàn phá.

Thứ hai, trong Kinh Tăng Chi Bộ, Phật chỉ rõ: “Này các Tỳ kheo, một tên cướp lớn có thể chặt được khoá cửa, mang được đồ ăn trộm, làm kẻ cướp một nhà, làm kẻ đứng đường chặn cướp... vị ác Tỳ kheo đầy đủ ba pháp, tự mình xử sự như một kẻ mất gốc, bị thương tích, phạm tội, bị người trí quả trách và tạo nên nhiều điều vô phước” (Thích Minh Châu (dịch) , 2019, trang 141). Do đó, con người không nên trộm cắp mà bằng quan sát, con người cần phải thấy được những đau khổ, mất mát do lường gạt và bất công xã hội gây ra. Từ đó, giúp hình thành ý thức tôn trọng tài sản, công sức của người khác, không lấy của không phải của mình, giúp mở rộng sự chia sẻ với người thiếu thốn... tạo ý thức tôn trọng tài sản, làm tăng tinh thần liêm chính và trách nhiệm.

Thứ ba, không tà dâm, nhờ ý thức được những đau khổ, mất mát từ việc có những mối quan hệ bất chính gây ra giúp bảo vệ tiết hạnh và sự an toàn cho bản thân và mọi gia đình. Ngăn ngừa sự thiếu chung thủy nguyên nhân dẫn đến nhiều hệ lụy cho thế hệ sau. Giúp giới trẻ xây dựng lối sống lành mạnh và phòng ngừa quan hệ tình dục không an toàn.

Thứ tư, dân gian Việt Nam luôn giữ mình trong lời ăn tiếng nói, điều đó được ông cha ta dạy từ ngàn xưa qua các câu ca dao, tục ngữ như: “Một lần thất tín vạn lần bất tin”, “Nói lời phải giữ lấy lời, đừng như con bướm đậu rồi lại bay” điều đó khi kết hợp với đạo đức trong “Giới không vọng ngữ” của Phật giáo đã tạo nên một chuẩn mực ứng xử coi trọng sự chân thật, giữ chữ tín và đây cũng là phương tiện thứ yếu trong vấn đề giao tiếp, đem đến niềm vui, giảm gây thương tổn cho người khác. Từ đó, góp phần hình thành nhân cách và xây dựng mối quan hệ xã hội bền vững nhờ nhìn nhận sâu sắc vào những hậu quả từ việc nói không đúng sự thật mang lại.

Thứ năm, là “Không uống rượu”. Nhờ vào việc biết rõ những tác hại của các chất gây nghiện làm tổn hại đến sức khỏe, thân thể và tâm hồn và ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh. Để giúp cho mỗi người tự ý thức về việc bảo vệ sức khỏe và tinh thần, Phật đã chế định ra giới cấm uống rượu và sử dụng chất gây nghiện như một biện pháp nhằm phòng ngừa nghiện ngập, khởi tâm tạo ác từ đó gây nên những hành vi phạm pháp. Thực tế, trong những năm gần đây, nhà nước đã ban hành và siết chặt luật phòng chống tác hại của rượu bia có hiệu lực

từ năm 2020, trong đó cấm tuyệt đối việc điều khiển phương tiện khi đã uống rượu bia, bằng các công cụ như thổi nồng độ cồn và có mức xử phạt tương ứng nhằm giảm thiểu tai nạn và hệ lụy xã hội. Trong Kinh Trường Bộ, Đức Phật chỉ rõ tác hại của việc dùng rượu, chất gây nghiện: *“Tài sản hiện đời bị tổn thất, đấu tranh tăng trưởng, bệnh tật dễ xâm nhập, thương tổn danh dự, để lộ âm tang và thứ sáu là trí lực bị tổn hại”* (Thích Minh Châu, 2019, trang 538).

Trong kinh Pháp Cú, có đoạn: *“Ai hay sát sinh, hay nói dối, hay lấy cắp, hay phạm dâm, hay say đắm rượu chè; ai có hành vi đó tức là đã đào bỏ thiện căn của mình ngày cõi đời này”* (Thích Minh Châu, 2014, trang 153), Đức Phật đã cho thấy việc từ bỏ và không giữ gìn “Ngũ giới” đồng nghĩa với đánh mất thiện căn ngay đời này. Vì vậy, “Ngũ giới” của Phật giáo có ý nghĩa tích cực trong việc vận dụng đối với việc giáo dục cho Thanh thiếu niên hiện nay, không chỉ mang tính truyền đạt một hệ thống giáo lý chuẩn mực mà còn tác động đến nhân sinh quan và thế giới quan của thế hệ Thanh thiếu niên. Điều đó, được thể hiện qua sự hình thành quan niệm về thiện ác, trách nhiệm đối với cá nhân và mối liên hệ với cộng đồng, giúp thanh thiếu niên ý thức rõ sự tương quan giữa các mối liên hệ, giữa quyền lợi ích cá nhân và trách nhiệm xã hội. Điều này phù hợp với quan điểm của Đảng về *“Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện”* trong Nghị quyết 33- NQ/TW năm 2014. Bên cạnh đó, “Ngũ giới” góp phần định hướng nhân sinh quan hướng thiện đầy tính nhân bản, hình thành lối sống tích cực, từ nguyên tắc không sát sinh đến không uống rượu, mỗi giới đều hướng đến sự tôn trọng, đáp ứng tiêu chuẩn công dân toàn cầu về nhân quyền, đề cao thượng tôn pháp luật. Nhìn chung, “Ngũ giới” trong tư tưởng của Phật giáo mang tính định hướng và khuyến khích lối sống tự giác, tiết chế, cho mỗi con người là cầu nối giữa giá trị truyền thống và yêu cầu của xã hội hiện đại.

2.2.2. Những giá trị và hạn chế trong việc vận dụng “Ngũ giới” vào giáo dục đạo đức thanh thiếu niên

Trong bối cảnh hội nhập, việc giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên đứng trước nhiều thách thức về sự biến đổi giá trị và ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường xã hội. Vận dụng “Ngũ giới” trong tư tưởng triết học Phật giáo vừa mang tính giá trị nhân văn, song vẫn còn một số hạn chế nhất định khi áp dụng vào thực tiễn mà đòi hỏi cần phải tiếp tục phân tích và nghiên cứu nhằm đề xuất phát huy những mặt tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực thích ứng vào bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.



(Ảnh: Internet)

Thứ nhất, góp phần định hướng đạo đức cá nhân và xã hội. Trên phương diện cá nhân, “Ngũ giới” tạo nền tảng vững chắc, giúp thanh thiếu niên hình thành các phẩm chất đạo đức như tính trung thực, liêm chính, lòng trắc ẩn và khả năng tự điều chỉnh hành vi. Ngoài ra, việc thực hành ngũ giới giúp giới trẻ tránh hành vi lệch chuẩn đạo đức. Trên phương diện xã hội, “Ngũ giới” giúp nuôi dưỡng lòng từ đặc biệt là ý thức tôn trọng sự sống, tài sản, danh dự và sức khỏe của mình và người khác. Như tại chùa Pháp Vân (Hà Nội) đã tổ chức khoá tu mùa hè liên tiếp 7 khoá tu và năm 2025 là lần thứ 8 với chủ đề “*Ươm hạt giống bồ đề*” với mong muốn gieo trồng hạt giống đạo đức, tình thương và trí tuệ nơi mảnh đất tâm của thế hệ tương lai thông qua những nội dung như rèn luyện kĩ năng sống, tri ân cha mẹ, thầy cô... Ngoài ra, tại các chùa, cũng đã tham gia nhiều hoạt động góp tay chung sức như chiến dịch “chung tay bảo vệ môi trường” hay “bát cháo tình thương” tại các bệnh viện, chùa Sư Nữ Bảo Quang (Đà Nẵng) thể hiện lòng từ và sự gắn kết với xã hội, góp phần hạn chế tệ nạn xã hội, tăng cường niềm tin chung sống hoà bình trong xã hội. Đặc biệt, “Giới thứ năm” mang tính phòng ngừa tổng hợp, đã giúp bảo vệ cá nhân và mọi người tránh tác động tiêu cực từ việc mất kiểm soát bản thân.

Thứ hai, góp phần giảm thiểu tệ nạn xã hội, xây dựng một xã hội nhân văn bền vững. Thông qua các hoạt động giao lưu và gắn kết cộng đồng ở các khóa tu mùa hè, các câu lạc bộ Thanh thiếu niên Phật tử,... đã giúp nhiều bạn trẻ rèn luyện thói quen sống lành mạnh, tránh xa các tệ nạn như cờ bạc, ma túy, bạo lực học đường. Ngoài ra, một số khóa tu mùa hè ở một số nơi như chùa Hoàng

Pháp (Củ Chi) do Thượng tọa Thích Chân Tính, chùa Giác Ngộ (Tp. Hồ Chí Minh) do Thượng tọa Thích Nhật Từ, chùa Bái Đính (Ninh Bình) do Hòa thượng Thích Thanh Nhiễu... đã đứng ra tập hợp và tổ chức hằng năm quy tụ nhiều Thanh thiếu niên đến học tập và sinh hoạt, giúp hình thành ý thức tôn trọng kỷ luật, biết yêu thương và chia sẻ mang lại nhiều tích cực. Nhiều phụ huynh phản hồi rằng, sau khi tham gia khóa tu, con em họ trở nên ngoan ngoãn hơn, biết phụ giúp gia đình và cư xử hòa nhã với bạn bè, góp phần lan tỏa giá trị nhân văn trong cộng đồng.

Thứ ba, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc. Có thể thấy “*Giới thứ năm*” của Phật giáo về việc “*không sử dụng rượu*” vốn đã trở thành một nét đẹp trong đời sống tinh thần của người Việt, bởi nó phản ánh lối sống lành mạnh, tiết chế và tôn trọng cộng đồng. Việc thực thành các giới trong Phật giáo không chỉ giúp cá nhân tăng trưởng đạo đức mà còn là duy trì sức khỏe, giữ gìn sự tĩnh táo trong hành vi và lời nói với cộng đồng góp phần giữ gìn đạo đức truyền thống và nếp sống văn hóa của dân tộc. Bối cảnh hiện nay, khi những tệ nạn như lừa đảo, lạm dụng rượu bia và chất kích thích đang là nguyên nhân dẫn đến nhiều hệ lụy xã hội. Có thể thấy, vận dụng “*Ngũ giới*” trong Phật giáo giúp mỗi cá nhân thực hiện tốt các chính sách mà Đảng và Nhà nước ban hành như Nghị định 100/2019/NĐ-CP và Nghị định 168/2024/ NĐ-CP, quy định xử phạt nghiêm hành vi điều khiển phương tiện giao thông khi có nồng độ cồn.

Nhìn chung, sự kết hợp giữa các giá trị đạo đức tôn giáo với các giá trị truyền thống dân tộc sẵn có và các quy định của pháp luật đã không chỉ góp phần hạn chế tiêu cực trong cá nhân và xã hội mà còn làm lan tỏa nét đẹp văn hóa ứng xử, lan tỏa tư tưởng Phật giáo như Phật đã nói: “*Các Tỳ Kheo... hãy hoằng dương Giáo Pháp một cách toàn hảo ở đoạn đầu, toàn hảo ở đoạn giữa, toàn hảo ở đoạn cuối cùng, hoàn hảo trong cả hai phía tinh thần và văn tự. Hãy công bố đời sống thiêng liêng cao thượng, vừa hoàn thiện, vừa trong sạch...*” (Thích Minh Châu, 2019, trang 230). Từ đó, tạo nên một bản sắc văn hóa Việt Nam vừa hiện đại, vừa hài hòa bản sắc truyền thống dân tộc.

Tuy, mang lại những giá trị tích cực song, việc vận dụng vẫn còn một số hạn chế: Đầu tiên, phải kể đến là giới hạn về không gian và thời gian truyền thụ và tiếp nhận thông tin cho Thanh thiếu niên ở các vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh đó, việc lợi dụng tôn giáo để trục lợi thông qua các nền tảng mạng xã hội bằng cách kêu gọi đăng ký “*khóa tu ảo*” cũng cho thấy những tiềm tàng và thách thức của Phật giáo trong việc truyền bá tri thức đạo đức cần phải được quan tâm sát sao. *Thứ hai*, nội dung giáo dục “*Ngũ giới*” còn mang tính lý luận, thiếu gắn kết với thực tiễn, bởi do cách diễn đạt còn mang tính tôn giáo, khiến một số

bộ phận Thanh thiếu niên khó tiếp nhận, cảm thấy xa lạ. *Ba là*, thiếu sự liên kết giữa các chủ thể gia đình - tôn giáo - xã hội, bởi với gia đình thì chủ yếu chú trọng rèn luyện nếp sống theo kinh nghiệm, còn tôn giáo thì truyền đạt chỉ trong phạm vi tín đồ, mang đậm chất tôn giáo và xã hội thì thường chỉ lồng ghép chung chung. Từ đó dẫn đến thiếu sự phối hợp chưa chặt chẽ và thiếu đồng bộ giữa ba chủ thể này đã khiến việc giáo dục “Ngũ giới” trở nên thiếu nhất quán, khó lan tỏa rộng và khó chuyển hóa thành hành vi đạo đức bền vững cho Thanh thiếu niên. Với những hạn chế vừa nêu, Phật giáo cần có những giải pháp phù hợp và mang tính khoa học trong việc định hướng lối sống, giảm thiểu tệ nạn xã hội và góp phần xây dựng một nền đạo đức nhân văn.

2.3. Một số giải pháp phát huy những mặt mạnh và hạn chế những mặt yếu trong việc vận dụng “Ngũ giới” vào giáo dục đạo đức Thanh thiếu niên

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo... Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”* (Hồ Chí Minh, 2011, trang 458). Mặc dù, Người chỉ rõ *“tôn giáo là duy tâm, cộng sản là duy vật”* (Hồ Chí Minh, 2011, trang 200) nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức của tôn giáo cần phải: *“Cái gì tốt thì ta nên khôi phục và phát triển, còn cái gì xấu thì ta phải bỏ đi”* (Hồ Chí Minh, 2011, trang 557). Đây chính là cơ sở để đề xuất những giải pháp phát huy những mặt mạnh và hạn chế những mặt yếu trong việc vận dụng “Ngũ giới” vào giáo dục đạo đức Thanh thiếu niên hiện nay.

Thứ nhất, để phát huy giá trị và khắc phục trong việc vận dụng “Ngũ giới” vào giáo dục đạo đức Thanh thiếu niên, cần hiện đại hóa không gian và thời gian bằng cách tiếp thu những thành tựu của khoa học kỹ thuật hiện đại mà đặc biệt là sử dụng, quán triệt một cách tích cực tiến trình chuyển đổi số trong Giáo hội Phật giáo đặc biệt là thế hệ Tăng - Ni trẻ. Bên cạnh việc hướng dẫn giáo lý cho các Phật tử tu tập ở các tự viện, các giảng sư cũng cần tiếp thu, khai thác và sử dụng hiệu quả các phương tiện truyền thông như Tiktok, Facebook để tạo ra những video ngắn, podcast hoặc các câu chuyện kể về nguồn gốc, hậu quả, giá trị của “Ngũ giới” với những nội dung tính khoa học gắn với thực tiễn, dễ tiếp cận. Những việc làm đó sẽ góp phần nâng cao nhận thức, khơi dậy hứng thú tiếp nhận, sử dụng khoa học và kỹ thuật một cách biện chứng và đồng thời tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể gia đình - tôn giáo - xã hội, nhằm tạo tính nhất quán, lan tỏa trong giáo dục đạo đức về “Ngũ giới” cho Thanh thiếu niên.

Thứ hai, đổi mới phương pháp và phương tiện truyền đạt. Như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” (Hồ Chí Minh, 2011, trang 284). Trước tiên, cần xây dựng đội ngũ các giảng sư có trình độ về Phật học lẫn kiến thức bên ngoài. Kế đến, về mặt nội dung thuyết giảng giữa các giảng sư cần phải được nhất quán mang tính khoa học thực tiễn hạn chế rơi vào duy tâm, mê tín thiếu khoa học. Cuối cùng, về truyền tải nội dung cần phải được kiểm duyệt nghiêm ngặt trước từ các vị trưởng lão và có thâm niên về Phật học khi giảng dạy và lan truyền những nội dung trên mạng xã hội. Để làm được điều đó, ở mỗi tầng - ni các cá nhân giảng sư cần phải nắm vững tâm lý của từng độ tuổi, không ngừng học tập, cập nhật kiến thức mới của thời đại, trau dồi giới hạnh tu tập và chấp hành, thực hiện tốt các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước ban hành - một trong những biểu hiện tri ân về “Tứ trọng ân” mà Phật đã dạy: “Có bốn đối tượng đền ơn của người tu học: một là ơn cha mẹ, hai là ơn chúng sanh, ba là ơn quốc vương, bốn là Tam bảo” (Hạnh Cơ, 2008, trang 73)

Thứ ba, tăng cường sự phối hợp giữa gia đình - tôn giáo - xã hội. Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa, khóa tu mùa hè giúp kết nối, tìm đến định hướng chung giữa các chủ thể giáo dục. Nội dung sinh hoạt tôn giáo qua các hoạt động cần nên nhấn mạnh việc thực hành trong môi trường thực tế hơn là truyền tải kiến thức. Về mặt xã hội, cần tạo mọi điều kiện để hỗ trợ các cơ sở tôn giáo và cộng đồng tổ chức các chương trình giáo dục đạo đức, giá trị sống cho Thanh thiếu niên, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Tuy nhiên, yếu tố then chốt để phát huy vẫn nằm ở phía gia đình bởi gia đình là một xã hội thu nhỏ và cha mẹ là người thầy đầu tiên của con người, vì thế việc giáo dục của gia đình đóng vai trò rất quan trọng trong việc hình thành đạo đức cá nhân cho thế hệ thanh thiếu niên. Cha mẹ phải là một tấm gương và đồng hành cùng con trong việc tìm hiểu và thực hành “Ngũ giới” coi đó như là nguyên tắc sống cơ bản.

3. Kết luận

Vận dụng “Ngũ giới” của tư tưởng Phật giáo vào giáo dục đạo đức cho Thanh thiếu niên Việt Nam là một hướng đi nhân văn và mang tính thời sự. “Ngũ giới” không chỉ là quy chuẩn tôn giáo mà còn là hệ thống giá trị đạo đức phổ quát, có khả năng định hướng nhân cách, nuôi dưỡng lòng trắc ẩn và hình thành ý thức trách nhiệm xã hội cho giới trẻ.

Thực hành “Ngũ giới” giúp Thanh thiếu niên có khả năng tự điều chỉnh hành vi, tránh xa các tệ nạn xã hội và những hành vi lệch chuẩn, từ đó góp phần xây dựng một cộng đồng lành mạnh và bền vững. Tuy nhiên, việc áp dụng “Ngũ

giới” vẫn còn tồn tại một số hạn chế như phạm vi áp dụng còn giới hạn trong các cộng đồng Phật tử, phương pháp truyền đạt còn mang tính hình thức và thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể giáo dục (gia đình - tôn giáo - xã hội) cũng như việc tận dụng chưa hiệu quả các phương tiện truyền thông hiện đại.

Trước những hạn chế trên đã tạo nên bước thụt lùi của tôn giáo so với khoa học kỹ thuật trong bối cảnh công nghệ phát triển hiện nay. Để tôn giáo có thể song hành cùng bối cảnh của thời đại mà không phải là vật cản cho khoa học công nghệ, tôn giáo cần phát huy tối đa những giá trị tích cực của “Ngũ giới” qua việc đồng bộ các giải pháp đã đề xuất. Việc phổ quát hóa các giá trị “Ngũ giới” ra ngoài khuôn khổ tôn giáo, tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan, đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ truyền thông hiện đại sẽ giúp “Ngũ giới” trở nên gần gũi và dễ tiếp cận hơn với Thanh thiếu niên. Bằng cách này, chúng ta có thể xây dựng một thế hệ trẻ Việt Nam không chỉ có tri thức mà còn có đạo đức, trách nhiệm và lý tưởng sống đúng đắn, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đúng với tinh thần của văn kiện Đại hội XIII: *“Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ vì lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; Nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội”* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, trang 168).

Tác giả: **Nguyễn Thị Thùy Linh (1) - Trần Minh Mẫn**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Trường Đại học KHXH&NV-HCM.

Tài liệu tham khảo:

1] C.Mác và Ph.Ăngghen. (1995). *Toàn tập, tập 3*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.

2] Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.

3] Đặng Thị Lan. (2024, 07 01). *Các ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của đạo đức tôn giáo ở Việt Nam*. Retrieved from Văn hóa Nghệ An: <http://vanhoanghean.com.vn/chi-tiet-tin-tuc/9321-cac-anh-huong-tich-cuc-va-tieu-cuc-cua-dao-duc-ton-giao-o-viet-nam>

- 4] Hạnh Cơ. (2008). *Lược giải những Pháp số căn bản*. Ban bảo trợ phiên dịch Pháp tạng Việt Nam.
- 5] Hồ Chí Minh . (2011). *Toàn tập, tập 15*. Hà Nội : Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- 6] Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập, tập 1*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- 7] Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập, tập 11*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- 8] Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập, tập 3*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- 9] Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập, tập 8*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- 10] Hội đồng quốc gia. (2002). *Từ điển Bách khoa Việt Nam, Quyển 2 (E-M)*. Hà Nội: NXB Từ điển Bách khoa.
- 11] Nguyễn Ngân. (2025, 04 21). *Gia tăng trẻ vi thành niên phạm tội: Vấn nạn nhức nhối*. Retrieved from Đại biểu Nhân dân: https://daibieunhandan.vn/gia-tang-tre-vi-thanh-nien-pham-toi-van-nan-nhuc-nhoi-10370098.html?zarsrc=30&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo
NsHMkxg2HXwEr5QRQe96pl44th_HpEFwm56QiyYOGBiJOltv9M-fw14q-FqZEs9cS50zv_b000
- 12] Nguyễn Như Ý. (1998). *Đại từ điển Tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb Văn hóa - Thông tin.
- 13] Phạm Văn Khoái. (2004). *Khổng Phu Tử và luận ngữ*. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- 14] Thích Minh Châu (dịch) . (2019). *Kinh Tăng Chi Bộ*. Hồ Chí Minh: Nxb Hồng Đức.
- 15] Thích Minh Châu. (2002). *Đạo đức Phật giáo và hạnh phúc con người*. Hồ Chí Minh: Nxb Tôn giáo.
- 16] Thích Minh Châu. (2014). *Kinh Pháp cú - Dhammapada*. Hồ Chí Minh: Nxb Hồng Đức.
- 17] Thích Minh Châu. (2019). *Kinh Trường bộ*. Thành phố Hồ Chí Minh: Hồng Đức.

18] Thích Quảng Độ (dịch). (2000). *Phật quang đại từ điển (Quyển 2)*. Nxb Phương Đông.

19] Thích Trí Quang. (2010). *Tổng hợp giới pháp xuất gia*. Hồ Chí Minh: Nxb Văn hoá Sài Gòn.